

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST.

Ngày: 09/7/2019.

V/v: "Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Trúc**.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông **Nguyễn Văn Ngự**.

2. Ông **Trương Thoại Lượng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Việt Trung**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 40/2019/TLST-DS, ngày 19 tháng 3 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐST-DS, ngày 03/6/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2019/QĐST-DS ngày 18/6/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội V.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết Thắng**- Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội V.

Địa chỉ: 169, phố Đ, phường L, Quận M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Trịnh Bích Tuyền**- Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS, ngày 25/11/2016.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc V**, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 25/12/2018 của nguyên đơn Ngân hàng chính sách xã hội V, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện theo ủy quyền bà Trịnh Bích Tuyền trình bày:

Vào ngày 06/11/2008 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Nguyễn Quốc V vay 60.000.000 đồng để cải tạo ao và nuôi

cá, lãi suất 0,9%/tháng, lãi quá hạn 1,17%/tháng, thời hạn vay 2 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 26; tuy nhiên ông V không thực hiện đúng theo hợp đồng, chỉ trả vốn được 3.000.000 đồng và trả lãi được 16.410.588 đồng thì ngưng, đến nay ông V còn nợ vốn 57.000.000 đồng và lãi phát sinh chưa trả đến ngày 09/7/2019 còn nợ là 31.853.772 đồng.

Nay Ngân hàng chính sách xã hội V yêu cầu ông Nguyễn Quốc V trả số tiền gốc 57.000.000 đồng và lãi 31.853.772 đồng; tổng cộng: 88.853.772 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả lãi kể từ ngày 10/7/2019 của phần nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm.

Đối với bị đơn Nguyễn Quốc V: Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý cho bị đơn hợp lệ, nhưng đến nay bị đơn không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn. Tòa án đã tổng đạt thông báo, giấy triệu tập về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hợp lệ đến lần thứ 2, nhưng bị đơn vắng mặt không lý do, nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập họp lần thứ hai để tham gia phiên Tòa, nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do, nên Hội đồng xét xử xét áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Quốc V.

Về nội dung:

[1] Xét thấy theo lời trình bày của nguyên đơn là: Vào ngày 06/11/2008 phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, tỉnh Sóc Trăng có cho ông Nguyễn Quốc V vay 60.000.000 đồng để cải tạo ao và nuôi cá, lãi suất 0,9%/tháng, lãi quá hạn 1,17%/tháng, thời hạn vay 2 năm, thỏa thuận 12 tháng trả tiền gốc 1 lần, lãi trả định kỳ hàng tháng vào ngày 26; tuy nhiên ông V không thực hiện đúng theo hợp đồng, chỉ trả vốn được 3.000.000 đồng và trả lãi được 16.410.588 đồng thì ngưng, đến nay ông V còn nợ vốn 57.000.000 đồng và lãi phát sinh chưa trả đến ngày 09/7/2019 còn nợ là 31.853.772 đồng.

[2] Nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ gồm: Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sản xuất; Thuế ước nhận nợ kiêm cam kết bảo đảm tiền vay bằng tài sản hình thành từ vốn vay bổ sung; phụ lục khế ước nhận nợ được thể hiện số tiền bị đơn vay 60.000.000 đồng.

[3] Về vốn và lãi đã trả: Nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả vốn 3.000.000 đồng và lãi 16.410.588 đồng; trong quá trình thụ lý đến nay bị đơn không đưa ra chứng cứ nào khác đã có trả thêm vốn và lãi.

[4] Từ những nhận định trên, nên lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu nguyên đơn, căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về

mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân.
- Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Buộc bị đơn **Nguyễn Quốc V** trả cho nguyên đơn **Ngân hàng chính sách xã hội V** số tiền vay còn nợ sau:

+ Nợ gốc: 57.000.000 đồng.

+ Lãi suất: Còn nợ là 31.853.772 đồng.

Tổng cộng gốc và lãi: **88.853.772** đồng (Tám mươi tám triệu, tám trăm năm mươi ba nghìn, bảy trăm bảy mươi hai đồng).

Kể từ ngày 10/7/2019 bị đơn V còn phải trả lãi cho Ngân hàng chính sách xã hội V theo mức lãi suất 10%/năm đối với tiền gốc chậm thi hành án.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Quốc V phải chịu 4.442.688 đồng (Bốn triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, sáu trăm tám mươi tám đồng).

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trúc